

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NC  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: **67/2023/HS-ST**  
Ngày 28 - 11 - 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Xuân Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Tuấn

2. Ông Lê Minh Trí

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký của Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết H, sinh năm 1993 tại thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu T H, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Viết B và bà Trần Thị O; có vợ là Lê Thị L và 3 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/5/2023, bị Công an huyện NC xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 0057004QĐ-XPHC với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NC (Có mặt).

2. Họ và tên: Phan Trọng V, sinh năm 1992 tại xã T V, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phan Ngọc N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Xên Thị L, chưa có con,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận TB, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NC (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Thịnh A, sinh năm 1992 tại xã Trường Sơn, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn VĐ, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Thịnh N và bà Dương Thị Q; có vợ là Trần Thị A và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NC (Có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Ngọc A, sinh năm 1980 tại xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu ĐH, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Lê Thị D (đã ly hôn năm 2013) và 01 con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NC (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá.

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá.

+ Anh Đồng Trọng D, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HC, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, Tổ công tác Công an huyện NC phối hợp với Công an thị trấn NC kiểm tra tại Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện NC thì phát hiện tại phòng số 314 Nhà nghỉ Viên Xinh 2 có các đối tượng

gồm: Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A, Phan Trọng V, đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện NC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật gồm:

- 01 túi zip màu trắng bên trong có các cục vụn màu trắng (nghĩ là ma túy đá) được niêm phong trong một phong bì thư có viền xám nâu, đồ dán kín tại mép dán có chữ ký và ghi rõ các họ tên: Đồng Trọng D, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A, Đỗ Văn G, Phan Trọng V, Chúc Kim H và Trương Văn V cùng các dấu tròn đỏ của Công an thị trấn NC. Phong bì ký hiệu "M";

- 01 tàu tự chế được làm bằng vỏ chai nước uống bằng nhựa, nắp chai cắm hai ống hút, một ống nối liền với “cóng” đựng ma túy để sử dụng, cống bị vỡ làm đôi, trong cống vẫn có các chất do các đối tượng đang sử dụng. Tất cả được đựng trong một hộp cát tông màu xanh, trắng hình hộp chữ nhật dán kín, niêm phong ghi rõ họ tên: Chúc Kim H, Đỗ Văn G, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A, Phan Trọng V;

- 03 chiếc bật lửa, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu bạc đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2023, Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V đi ăn cơm và uống bia tại quán Bờ Sông thuộc Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện NC. Trong quá trình ăn uống, H nói với V và TA góp tiền chung trả tiền cơm và mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì V và TA đều đồng ý. V góp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), H góp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và TA góp số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi trả tiền cơm hết 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) thì H đưa 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) cho chủ quán tên P nhờ chuyển số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) vào số tài khoản 0974.993.123 có tên Phạm Ngọc A. Lúc này TA gọi điện thoại cho Đồng Trọng D chờ mọi người đến gần Cổng trường THPT NC 1 gặp NA để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, do V đã thuê phòng tại Nhà nghỉ Viên Xinh 2 nên bảo D chờ về Nhà nghỉ Viên Xinh 2. TA đi mua chai nước và ống hút, H đục lỗ chai nước để cắm ống hút, V bỏ ma túy vào cống để cho H đốt lửa hút ma túy, TA hút xong đưa cho V tự đốt lửa để hút ma túy, V hút xong thì đưa cho H để hút vòng hai, khi H đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện NC phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói chất cục vụn màu trắng cùng các đồ vật có liên quan.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Phan Trọng V, Nguyễn Viết H và Nguyễn Thịnh A khai nhận: Trước đó, Nguyễn Viết H gọi điện thoại cho Phạm Ngọc A để hỏi mua ma túy thì NA đồng ý. Sau đó TA gọi cho Đồng Trọng D là lái xe taxi chở H, TA và V lên đến đoạn gần cổng trường THPT NC 1 để H lấy ma túy rồi đi về Nhà nghỉ Viên Xinh 2.

Phạm Ngọc A khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 17/6/2023 khi đang ở nhà thì Nguyễn Viết H sử dụng số điện thoại 0375.131.747 gọi đến số điện thoại 0974.993.123 của NA để mua 500.000đ ma túy thì NA bảo H chuyển tiền vào số tài khoản 0974993123 ngân hàng MB cho Ngọc Anh. Đến 12 giờ 38 phút, cùng ngày, NA thấy tài khoản MB của mình được cộng số tiền 500.000đ và H gọi điện thoại thông báo đã chuyển tiền, NA bảo H qua nhà mà lấy ma túy. Một lúc sau H đi ô tô cùng ba người đàn ông khác đến công nhà NA (gần trường THPT NC 1), lúc này NA đi lại cửa kính phía sau xe ô tô đưa ma túy cho H. Đến chiều cùng ngày biết hành vi của mình không thể che giấu nên Phạm Ngọc A đến Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đầu thú.

Đối với chị Trần Thị P là chủ quán Bờ Sông, sau khi uống bia xong, Nguyễn Viết H nhờ chị P chuyển số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và số tài khoản 0974993123 của ngân hàng MB có tên Phạm Ngọc A với nội dung chuyển là “em H Bảy ck” nên chị P đã dùng số tài khoản của chồng chị số 0979296226 để chuyển khoản hộ cho H. Việc H nhờ chuyển tiền để mua ma túy sử dụng, chị P không biết nên không có căn cứ để xử lý chị Phượng.

Đối với anh Trương Văn V là quản lý của nhà nghỉ Viên Xinh 2 cho các đối tượng thuê phòng nghỉ số 314. Quá trình điều tra xác định anh V không biết việc các đối tượng thuê phòng nghỉ là để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với anh V về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán, giao ma túy cho Phạm Ngọc A, quá trình điều tra NA khai báo: trước đây khoảng tháng 6/2023 NA đi xe buýt ra Bến xe phía Tây thành phố Thanh Hóa và mua được một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), sau khi mang về NA sử dụng một phần và còn lại thì bán cho H. Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho NA là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đồng Trọng D là lái xe taxi, D khai báo: Vào ngày 17/6/2023, khi đang ở nhà thì Nguyễn Thịnh A gọi điện thoại bảo D ra quán cơm Bờ Sông ngồi cùng anh em rồi tí chờ anh em đi hát karaoke. D ra quán và chờ ba người đến gần trường THPT NC 1, thì có một người đàn ông đi lại cửa kính ghế sau xe ô tô để gặp H, xong D chở H, TA và V đến nhà nghỉ Viên Xinh 2. Việc H, TA và V mua ma túy sau đó cùng tổ chức sử dụng tại nhà nghỉ Viên Xinh 2 thì D không biết cũng như không tham gia. Nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Tại Bản kết luận giám định số 2411/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phan Trọng V, Nguyễn Viết H và Nguyễn Thịnh A gửi đến giám định. Không tìm thấy chất ma túy loại MDA, MDMA, Ketamine, Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đồng Trọng D gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 2366/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục vụn màu trắng của

phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,428g (Không phải bốn hai tám gam) loại: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2526/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bám dính bên trong công gấn trên 01 (một) bộ tẩu tự chế của hộp cát tông niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSNC ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện NC, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Viết H, Phan Trọng V, Nguyễn Thịnh A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS) và truy tố Phạm Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện NC giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với 3 bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Viết H mức án tù 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A mỗi bị cáo mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS đối với Phạm Ngọc A, xử phạt Phạm Ngọc A mức án tù 30 đến 36 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V; phạt bổ sung Phạm Ngọc A từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động; Truy thu số tiền 500.000đ của Phạm Ngọc A là số tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bật lửa đã qua sử dụng, mẫu vật còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng khác của vụ án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có KH

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, tại phòng số 314 Nhà nghỉ Viên Xinh 2 ở Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện NC phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai nhận mua của Phạm Ngọc A. Cùng ngày, Phạm Ngọc A đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết H với tổng khối lượng ma túy là 0,428g (Không phải bốn hai tám gam) loại Methamphetamine như nội dung cáo trạng truy tố.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A do nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên ngày 17/6/2023 đã rủ nhau góp tiền mua ma túy thuê Nhà nghỉ Viên Xinh 2 để sử dụng khi các bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện NC phát hiện bắt quả tang; Đối với Phạm Ngọc A đã có hành vi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đem về bán kiếm lời, ngày 17/6/2023, NA đã bán trái phép cho Nguyễn Viết H 01 gói ma túy với khối lượng 0,428g loại Methamphetamine lấy 500.000đ. Hành vi mua bán trái phép 0,428g, loại Methamphetamine của Phạm Ngọc A và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân và háo hức nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A đã có hành vi tổ chức cho ba người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “đối với 2 người trở lên”. Vì vậy, đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS; hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại

khoản 1 Điều 251 của BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện NC, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cho từng người mà cùng thống nhất ý chí và cùng hành động. Trong vụ án, Nguyễn Viết H là người khởi xướng và trực tiếp liên hệ mua ma túy của Phạm Ngọc A về sử dụng nên H giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A được Nguyễn Viết H rủ góp tiền chung để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì TA và V đồng ý. Sau khi mua được ma túy, Phan Trọng V thuê phòng tại Nhà nghỉ Viên Xinh 2 để các bị cáo khác sử dụng ma túy; TA đi mua chai nước và ống hút, H đục lỗ chai nước để cắm ống hút, V bỏ ma túy vào cồng để cho H đốt lửa hút ma túy, TA hút xong đưa cho V tự đốt lửa để hút ma túy, V hút xong thì đưa cho H để hút vòng hai; như vậy, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thịnh A là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo Phạm Ngọc A, Nguyễn Viết H và Phan Trọng V là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân huyện NC xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 17/5/2022, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2023, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thịnh A có thời gian công tác trong quân đội tại Tiểu đoàn BB9, trung đoàn BB3, sư đoàn 324, quân khu 4; quá trình sinh sống ở địa phương là công dân tốt, tích cực ủng hộ xây dựng nông thôn mới; bị cáo Phan Trọng V có bố đẻ là Phan Ngọc N được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bị cáo Phạm Ngọc A đầu thú nên các bị cáo Nguyễn Thịnh A, Phan Trọng V, Phạm Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Ngọc A.

Xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Ngọc A mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Trọng V, Nguyễn Thịnh A đều không có công việc và thu nhập ổn định, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy;

- Toàn bộ bao gói niêm phong và 01 bộ tẩu tự chế, tất cả được đựng trong một hộp cát tông dán kín; 03 chiếc bật lửa đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu bạc đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Trọng V và Nguyễn Thịnh A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Nguyễn Viết H Nguyễn

Thịnh A và Phan Trọng V, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Thịnh A và Phan Trọng V.

Xử phạt: Nguyễn Viết H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (17/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xử phạt: Phan Trọng V 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (17/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Thịnh A 07 (Bảy) năm tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (17/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Phạm Ngọc A.

Xử phạt: Phạm Ngọc A 33 (Ba ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (17/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung Phạm Ngọc A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu 6 plus, màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen;

- Truy thu của Phạm Ngọc A số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước;

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 chiếc bật lửa đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định; 01 thùng cát tông được dán kín bên trong đựng toàn bộ bao gói niêm phong và 01 bộ tẩu tự chế;.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện NC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC lập ngày 02/11/2023.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Viết H, Nguyễn Thịnh A, Phan Trọng V, Phạm Ngọc A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2023).

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NC;
- Công an huyện NC;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện NC;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Xuân Tuyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Minh Trí**

**Lê Xuân Tuấn**

**Lê Xuân Tuyên**

